**Toán**

**HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Nhận biết được hình tam giác, hình tứ giác và các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình tam giác, hình tứ giác.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Slide, video, PBT, kéo, giấy

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động. (3-5’)** |
| - GV tổ chức HS vận động theo bài hát về Hình học- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia vận động |
| **2. Khám phá (12-15’)** |
| \* Hình tam giác- GV yêu cầu HS xem Video tình huống: Lời Mai – Lời Robot (có hiệu ứng) – Lời Nam.G chỉ hình Điểm A là 1 đỉnh, đoạn thẳng AB là 1 cạnh thì hình tam giác ABC có mấy đỉnh, mấy cạnh, mấy góc?- GV yêu cầu H suy nghĩ cá nhân, trao đổi N2: - Chữa bài- GV chốt trên Slide: Hình tam giác ABC:có 3 đỉnh là đỉnh là A, B, C; có 3 cạnh là AB, BC, CA;có 3 góc: góc đỉnh A, góc đỉnh B, góc đỉnh C+ Vậy hình tam giác có đặc điểm gì?-> Ghi nhớ 1\* Hình tứ giác  - Tương tự hình tam giác, GV cho HS trao đổi nhóm đôi: Hình tứ giác có mấy đỉnh, mấy cạnh, mấy góc?- GV chữa, chốt trên slide (như SGK)Vậy hình tam giác có đặc điểm gì?->Ghi nhớ 2? Nêu đặc điểm của hình tam giác và hình tứ giác? => G chốt 2 ghi nhớ như in xanh SGK(Video lời Robot)- Hình tam giác và hình tứ giác có gì khác nhau?G: Từ Hán Việt: tam = 3, thì đỉnh, cạnh, góc đều 3; tứ = 4 thì đỉnh, cạnh, góc đều 4.* GV lấy 1 VD không phải hình tam giác, tứ giác.
 | - HS quan sát tranh- HS thực hiện- HS nêu theo dãy- HS nêu: hình tam giác có 3 đỉnh, 3 cạnh, 3 góc.- Nhiều HS nhắc lại.- HS trao đổi- HS nêu- HS nêu: hình tứ giác có 4 đỉnh, 4 cạnh, 4 góc.- HS nhắc lại- HS nêu |
| **2. Hoạt động (15-17’)** |
| **Bài 1: - PBT****-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.- Gọi HS đọc mẫu- Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập* GV chốt trên Slide
* Cho HS nhắc lại đặc điểm của hình tam giác và hình tứ giác

**Bài 2: - PBT****-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.- GV tổ chức cho HS làm PHT -> N2* Gv soi bài HS, nhận xét cách viết hình tam giác, tứ giác

**Bài 3: - Thực hành**- GV đọc thầm bài tập- Gọi HS nêu yêu cầu- GV yêu cầu HS làm PBT rồi thực hành trên giấy( Đã chuẩn bị). *Lưu ý an toàn khi dùng kéo.** GV chữa bài

+ Cho HS thực hành, chia sẻ bài+ GV nhận xét, gọi HS khác bổ sung cách làm.+ GV chốt các cách làm- GV nhận xét bài trên bảng. | - HS nêu yêu cầu- HS làm vào phiếu.- HS nêu kết quả theo dãy- HS nêu - HS báo cáo+ Ba hình tam giác:ADC, ABC, BCE+ Ba hình tứ giác: ABCD, ABEC, ABED- HS nêu yêu cầu- HS làm việc cá nhân -> N2 - HS thực hành, chia sẻ- HS nêu cách làm khác |
| **3. Vận dụng (1-2’)** |
| **-** GV cho HS nhắc lại kiến thức đã học- Nhận xét, tuyên dương | - HS nêu- HS nêu cảm nhận về tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_